| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ C**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 15-9-2021
Về việc: "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C**
**TỈNH KHÁNH HÒA**

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Huy

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thúy
2. Ông Nguyễn Lý Xuyên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Dương Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa** tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2021/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 6 năm 2021, về: "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Phi V, sinh năm: 1981
Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Mây, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Hà Ngọc C, sinh năm: 1975
Nơi cư trú: Tổ dân phố Ngô Mây, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
(Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị Phi V trình bày*: Bà và ông Hà Ngọc C tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01, cấp ngày 28/3/2001. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng 5 năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông C rượu chè, cờ bạc dẫn đến kinh tế gia đình không còn,

không chung thủy với bà, vợ chồng thường xuyên kình cãi, xúc phạm nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Ngọc C.

Về con chung: Bà và ông C có 02 con chung là cháu Hà Thị Ngọc Oanh, sinh năm 2000 và Hà Ngọc Vũ, sinh ngày 25/5/2009. Cháu Oanh đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, không hạn chế về năng lực và hành vi dân sự nên bà không yêu cầu. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc Vũ và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai.

*Bị đơn ông Hà Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.*

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Đặng Thị Phi V. Về án phí: Do vụ án được thụ lý theo thủ tục rút gọn chuyển qua thủ tục thông thường nên bà V phải nộp thêm 150.000 đồng án phí dân sự về ly hôn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đặng Thị Phi V có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Hà Ngọc C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.2] Bà Đặng Thị Phi V yêu cầu ly hôn ông Hà Ngọc C. Yêu cầu của Bà V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà V và ông C tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường B, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40, quyển số 01, cấp ngày 28/3/2001. Do đó, hôn nhân giữa bà V và ông C là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng về sau thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc thiếu trách nhiệm vun đắp gia đình, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên kình cãi. Theo kết quả xác minh ngày 29/6/2021, đại diện chính quyền địa phương cho biết: "Hiện nay tình trang vợ chồng thường xuyên kình cãi nhau". Bà V xác định tình cảm

hiện nay với ông C không còn nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà V yêu cầu được ly hôn ông C là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Bà V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc Vũ, sinh ngày 25/5/2009 và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét: Việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hiện nay cháu Vũ chưa thành niên nên cần sự quan tâm, chăm sóc chu đáo của người mẹ, mặt khác cháu Vũ có đơn nguyện vọng được ở với bà V. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc bà V yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc Vũ và ông C tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung là có cơ sở và phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Vì lợi ích của con, bà V và ông C hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Đặng Thị Phi V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4] Về án phí: Bà Đặng Thị Phi V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử*: Chấp nhận yêu cầu của bà Đặng Thị Phi V.

*1. Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đặng Thị Phi V được ly hôn ông Hà Ngọc C.

*2. Về con chung:* Bà Đặng Thị Phi V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Ngọc Vũ, sinh ngày 25/5/2009. Ông Hà Ngọc C tạm thời không cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, bà Đặng Thị Phi V và ông Hà Ngọc C hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được quyền cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Bà Đặng Thị Phi V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*4. Về án phí*: Bà Đặng Thị Phi V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về "ly hôn" nhưng bà V đã nộp số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006501 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C. Như vậy bà Đặng Thị Phi V phải nộp thêm 150.000 đồng.

*5. Về quyền kháng cáo:* Bà Đặng Thị Phi V và ông Hà Ngọc C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án tống đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Huy**